

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 10/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/8/1997, tại huyện B, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1970 và bà Dương Thị T, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 23/11/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 13/12/1988, tại huyện B, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vợ: Đỗ Thị Mai T, sinh năm 1993; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/02/2014 bị Công an huyện Hàm yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán pháo trái phép.

Tạm giữ từ ngày 14/11/2020 đến ngày 23/11/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1993 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

+ Anh Vũ Ngọc T1, sinh năm 1991 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo để đốt chơi vào dịp tết nguyên đán năm 2021 nên vào ngày 10/11/2020, Nguyễn Bảo Tr sử dụng số điện thoại 0339.003.338 gọi đến số điện thoại 0989887429 của Đỗ Ngọc T để hỏi T xem biết chỗ nào bán pháo không. Do trước đó T có sẵn hai thùng catton bên trong mỗi thùng đựng 12 giàn pháo loại 49 ống mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng tháng 02/2020 với giá 10.000.000 đồng và cất giấu tại chuồng gà phía sau vườn cam của gia đình. T bảo Tr có mua thì T bán lại với giá 12.000.000 đồng, Tr đồng ý và hẹn sẽ trả trước cho T 10.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng khi nào nhận pháo sẽ trả nốt. Sau khi trao đổi mua bán xong, Tr gọi điện thoại nhờ Đỗ Thành L để vay số tiền 10.000.000 đồng, đồng thời nhờ L đưa cho T và L đồng ý. Vào ngày 13/11/2020, Đỗ Thành L gặp Vũ Ngọc T1 (là nhân viên giao hàng cho Viettel Post) nên L đã đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho T1 và nhờ T1 chuyển khoản cho T. Vào 16 giờ 43 phút ngày 14/11/2020 Nguyễn Bảo Tr gọi điện thoại trao đổi với T về việc sẽ đến lấy pháo, tuy nhiên do đang bận cắt tóc cho khách nên T hẹn Tr đến tối mới lấy. Đến 18 giờ 48 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Tr bảo Tr đến lấy pháo. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh - đen - bạc, BKS 23H5-3338 của ông Nguyễn Văn Th, đi từ nhà bố mẹ vợ tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh H đến khu vực đã hẹn với T để lấy pháo. Trước khi Tr đến, T một mình bê hai thùng catton đựng pháo ra khu vực bụi tre cách nhà khoảng 100m thuộc thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H để bán cho Tr và hộ Tr bê lên phía sau xe mô tô. Tr đưa cho T 2.000.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi đến địa phận thôn k, xã Đ, huyện B, tỉnh H, Tr bị cơ quan Công an huyện Bắc Quang phát hiện và bắt quả tang về hành vi Vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) vào hồi 19 giờ 35 phút ngày 14/11/2020. Đến 01 giờ 15 phút ngày 15/11/2020 Đỗ Ngọc T đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) cho Nguyễn Bảo Tr.

Ngày 15/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh và trích mẫu vật gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Tổng khối lượng của 24 (Hai mươi bốn) khối hình hộp, bên trong mỗi khối có 49 vật hình trụ, bên ngoài bọc giấy nhiều màu có ghi chữ nước ngoài là 38,7kg (ba mươi tám phẩy bảy kilogam). Sau khi cân tịnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang lấy ngẫu nhiên 02 khối hình hộp để gửi giám định có tổng khối lượng là 3,3kg được ký hiệu lần lượt là A1,A2.

Ngày 20/11/2020, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có kết luận giám định số: 384/KL-PC09 kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Ngày 22/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Bảo Tr, thể hiện vào ngày 14/11/2020, Tr có sử dụng số thuê bao 0339.003.338 liên lạc với số thuê bao 0989.887.429 của Đỗ Ngọc T. Ngày 24/12/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang có Công văn số 178/CV-ĐN đề nghị Lãnh đạo tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội chi nhánh Hà Giang (Viettel Hà Giang) cung cấp nhật ký cuộc gọi của số thuê bao 0989.887.429 mang tên Đỗ Ngọc T, thể hiện vào ngày 14/11/2020, số thuê bao 0989.887.429 của Đỗ Ngọc T có liên lạc với thuê bao số 0339.003.338 của Nguyễn Bảo Tr.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS 23H5-3338. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Th quản lý, sử dụng;

- 38,7kg pháo, đã gửi giám định 3,3kg. Còn lại 35,4 kg đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang chờ xử lý;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím số; 01 sim điện thoại có dãy chữ số: 898404800003158778 đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại có dãy chữ số: 8984048000011161771 đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang; số tiền 1.650.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Nguyễn Bảo Tr, hiện đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước Việt Nam chi nhánh huyện Bắc Quang để chờ xử lý.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 09/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Đỗ Ngọc T về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố Nguyễn Bảo Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Buôn bán hàng cấm”, truy tố Nguyễn Bảo Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Ngọc T, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Bảo Tr, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Tr từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội làm người công dân tốt, có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm

phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/11/2020, Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, tiến hành cân tịnh và trích mẫu vật niêm phong gửi giám định, bản ảnh cân tịnh vật chứng, Kết luận giám định số 384/KL-PC09 ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang, Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 23/12/2020, Bản ảnh xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2020, Đỗ Ngọc T có hành vi bán 38,7kg pháo nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ cho Nguyễn Bảo Tr. Vào 19 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Bảo Tr bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển 38,7kg pháo nổ. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Bảo Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm mua bán, vận chuyển, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán, vận chuyển pháo nổ là trái pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân mà các bị cáo cố ý thực hiện.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Ngọc T và Nguyễn Bảo Tr đều không có tiền án, tiền sự, bị cáo Đỗ Ngọc T có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Bảo Tr bị xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 20/02/2014 tính đến thời điểm phạm tội này đã quá 06 năm nên được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Ngọc T tự nguyện ra đầu thú, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng, đây cũng là căn cứ để HĐXX áp dụng loại hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[6] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người bán pháo nổ cho bị cáo Đỗ Ngọc T, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh nhưng không điều tra làm rõ được nên không có căn cứ để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với số pháo nổ là hàng hóa cấm của Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím số. Đây là số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với 01 sim điện thoại có dãy chữ số: 8984048000003158778 đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại có dãy chữ số: 8984048000011161771 đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 1.650.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Bảo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[13] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS 23H5-3338 là tài sản của ông Nguyễn Văn Th, ông Th không biết bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm nên cơ quan Công an huyện đã trao trả xe cho ông Th là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[14] Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng là số tiền do bị cáo Đỗ Ngọc T thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Hội đồng xét xử xác định đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Nguyễn Bảo Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc T cho UBND xã Đồng Yên, huyện B, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bảo Tr cho UBND thị trấn Vĩnh Tuy, huyện B, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang thi hành những vật chứng sau:

+ Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, số IMEI 355228/08/092002/6; IMEI 355229/08/092002/4, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím số, IMEI 1: 354195101314946; IMEI 2: 354195101814945, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại, một mặt có dãy số: 8984048000003158778; 01 (một) sim điện thoại, một mặt có dãy số: 8984048000011161771.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo Tr số tiền 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 04004 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 11/3/2021).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Giao cho cơ quan Công an huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền số vật chứng gồm: 02 (hai) thùng pháo nổ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng và lệnh nhập kho vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Phòng Kỹ thuật Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Bảo Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200,000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đ, huyện B;
- UBNDTT V, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Oanh

Nguyễn Hồng Diễm

Đinh Thị Hồng